

TẠP CHÍ LỊCH SỬ ĐẢNG

ISSN 2815 - 6382

VIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG - HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH



Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước



- ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975 - BÀI HỌC KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI
- 90 NĂM ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ NHẤT CỦA ĐẢNG (1935-2025) - GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
- KIÊN ĐỊNH VÀ VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC ĐỂ VIỆT NAM BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA DÂN TỘC

MỤC LỤC

KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30-4-1975 – 30-4-2025)

- 3 Nguyễn Xuân Thắng:** Đại thắng mùa Xuân năm 1975 - Bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại
- 10 Nguyễn Văn Bạo:** Xây dựng và phát huy nhân tố chính trị, tinh thần trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975
- 15 Trần Trọng Thơ:** Vận dụng bài học phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vào thực tiễn hiện nay
- 23 Ngô Văn Hà:** Nghệ thuật sử dụng bạo lực cách mạng trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG LỊCH SỬ ĐẢNG

- 29 Lê Văn Lợi:** 90 năm Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng (1935-2025) - Giá trị lý luận và thực tiễn
- 34 Mạch Quang Thắng:** Ý nghĩa Đại hội đại biểu lần thứ nhất (năm 1935) của Đảng đối với hiện nay
- 39 Phạm Hồng Tung:** Sáng tạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh đoàn kết toàn dân tộc, giành chính quyền trong nửa sau Tháng Tám năm 1945 - Trung lập hóa quân đội Nhật, hòa giải âm mưu của thực dân Pháp
- 49 Nguyễn Quang Hòa:** Nghị quyết số 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II xoay chuyển tình thế cách mạng miền Nam

SỰ NGHIỆP VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

- 55 Nguyễn Trọng Phúc:** Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước
- 61 Nguyễn Thị Kiều Sương:** Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân

HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

- 65 Trần Văn Phòng:** Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới đất nước để Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc
- 72 Nguyễn Trọng Bình:** Xây dựng và phát triển nhân lực y tế trong thời kỳ đổi mới
- 79 Trần Chiến:** Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam (1986-2025)

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

- 85 Phạm Đức Kiên:** Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thời kỳ mới
- 92 Trương Như Thũy:** Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ tư pháp trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh

NHÂN VẬT - SỰ KIỆN

- 97 Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Minh Tuấn:** Những hoạt động của đồng chí Nguyễn Ái Quốc gắn kết cách mạng Việt Nam với cách mạng Trung Quốc thời gian ở Quảng Châu (1924-1927)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ ĐỊA PHƯƠNG, BAN NGÀNH, ĐOÀN THỂ

- 103 Bùi Thị Hà, Huỳnh Thái Dương:** Một số sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Thuận trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)

THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

- 108 Phạm Văn Thịnh, Nguyễn Đình Cơ:** Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở tỉnh Bình Dương (2010-2020) - Chủ trương, kết quả và kinh nghiệm

- 114 TÓM TẮT TIẾNG ANH MỘT SỐ BÀI**

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ NHÂN DÂN

ThS NGUYỄN THỊ KIỀU SƯƠNG

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Ngày nhận:

8-3-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

26-3-2025

Ngày duyệt đăng:

2-4-2025

Tóm tắt: Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Bản *Tuyên ngôn Độc lập* là cơ sở pháp lý để Chủ tịch Hồ Chí Minh tiến hành xây dựng nền hành chính khoa học, hiện đại, hướng vào mục tiêu phục vụ nhân dân. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền hành chính trong chế độ dân chủ mới được thể hiện ở những nội dung chủ yếu như: tính hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức hành chính thấm nhuần đạo đức cách mạng, thạo nghiệp vụ, giỏi chuyên môn; xây dựng kỹ thuật hành chính, cơ chế vận hành và phân cấp hành chính khoa học, phù hợp với tình hình của đất nước.

Từ khóa:

Tư tưởng Hồ Chí Minh; hành chính; phục vụ nhân dân

Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng một nền hành chính phục vụ nhân dân, hiệu lực, hiệu quả gắn liền với việc xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Trong *Tuyên ngôn Độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa”¹. Thành quả đó là kết quả đấu tranh bền bỉ với sự hy sinh anh dũng của hàng triệu người con ưu tú của dân tộc Việt Nam. *Tuyên ngôn Độc lập* đặt nền tảng để xác lập chế độ dân chủ nhân dân ở Việt Nam, là cơ sở lý luận vững

chắc để xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Bản *Tuyên ngôn độc lập* ra đời là cơ sở pháp lý cho Chính phủ lâm thời đi vào hoạt động để thực hiện hoài bão lớn nhất của Hồ Chí Minh là “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”²; nhân dân được làm chủ vận mệnh của mình. Để thành quả của cuộc cách mạng đi vào đời sống nhân dân, giá trị dân chủ được phát huy, Nhà nước của dân, do dân và vì dân thể hiện tính ưu việt thì vấn đề xây dựng nền hành chính trong bộ máy nhà nước được Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng, thực sự là vấn đề đưa lại giá trị thiết thực nhất đối với nhân dân trong chế độ dân chủ.

Ngày 3-9-1945, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra “Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” phải làm ngay. Bao trùm trong sáu nhiệm vụ Người đề ra, tư duy về xây dựng một nền hành chính vì dân, phục vụ nhân dân đã được hình thành. Ngày 11-9-1945, trên báo *Cứu quốc*, số 40, Người có bài viết “Cách tổ chức các Ủy ban nhân dân”; tiếp đó là bài “Chính phủ là công bộc của dân” (báo *Cứu quốc*, số 46, ngày 19-9-1945), và những tác phẩm lớn sau này như *Sửa đổi lối làm việc* (1947), *Thường thức chính trị* (1953), *Di chúc* (1969)... Xuyên suốt trong các tác phẩm đó, Người đều tập trung bàn đến vấn đề để xây dựng một nền hành chính khoa học, hiện đại, dân chủ hướng vào mục tiêu duy nhất là phục vụ nhân dân một cách thiết thực, hiệu quả, đó thực sự là sự vận hành của chế độ dân chủ nhân dân. Quan điểm của Người về xây dựng một nền hành chính khoa học, dân chủ, hiện đại được thể hiện ở những nội dung chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, tính hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính phải phản ánh được bản chất của chế độ dân chủ nhân dân

Đối với Hồ Chí Minh, nền hành chính nhà nước là toàn bộ hoạt động thực thi pháp luật, là cơ quan chấp hành của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất (Quốc hội), bao gồm tổ chức bộ máy từ trung ương đến địa phương được cấu thành bởi các pháp nhân hành chính, chịu trách nhiệm về mọi mặt trước nhân dân và trước cơ quan lập pháp. Nó thực chất là cơ quan chỉ huy, điều khiển mọi hoạt động của xã hội theo ý chí, mục tiêu chính trị của nhà nước bằng chức năng, hình thức và phương pháp hành chính. Bản chất của chế độ dân chủ nhân dân phải được hiến định. Vì vậy, để phát huy tính hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính thì trước hết phải xây dựng cho được một bản Hiến pháp và hệ thống pháp luật dân chủ, Người xem đây là nền tảng khoa

học vững chắc cho nền hành chính trong chế độ dân chủ nhân dân ra đời.

Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt ra nhiệm vụ cấp bách cho Chính phủ phải thực hiện ngay, trong đó có nhiệm vụ phải xây dựng cho được “một hiến pháp dân chủ”³. Với quyết tâm chính trị cao, Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được xây dựng, hoàn thiện và được Quốc hội thông qua vào ngày 9-11-1946. Tại Điều 43, *Hiến pháp* ghi rõ: “Cơ quan hành chính cao nhất của toàn quốc là Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa”⁴. Như vậy, theo *Hiến pháp* năm 1946, Chính phủ có nhiệm vụ xây dựng và thực thi công việc hành chính trong bộ máy nhà nước, bao gồm xây dựng thể chế tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, công chức, lễ lối làm việc phù hợp với *Hiến pháp* và pháp luật.

Về tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính, Điều 57 của *Hiến pháp* năm 1946 quy định: “Nước Việt Nam về phương diện hành chính gồm có ba bộ: Bắc, Trung, Nam. Mỗi bộ chia thành tỉnh, mỗi tỉnh chia thành huyện, mỗi huyện chia thành xã”⁵ và trách nhiệm của Ủy ban hành chính là “a) Thi hành các mệnh lệnh của cấp trên; b) Thi hành các nghị quyết của Hội đồng nhân dân địa phương mình sau khi được cấp trên chuẩn y; c) Chỉ huy công việc hành chính trong địa phương”⁶. Những quy định về xây dựng nền hành chính và thực thi nhiệm vụ hành chính trong *Hiến pháp* năm 1946 rất khoa học, hiện đại hướng tới một nền hành chính dân chủ, phục vụ nhân dân một cách thiết thực. Những tư duy về xây dựng nền hành chính dân chủ, phục vụ nhân dân được tiếp thu để xây dựng *Hiến pháp* năm 1959 và các bản Hiến pháp sau này của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hồ Chí Minh thấy rõ tầm quan trọng về vai trò của Hiến pháp đối với việc xây dựng nền hành chính dân chủ. Khi soạn thảo *Hiến pháp* năm 1946, hay khi trực tiếp chỉ đạo Ban soạn thảo hiến pháp

năm 1959, Người luôn nhấn mạnh đến việc xác lập nền dân chủ rộng rãi cho nhân dân. “Bản Hiến pháp chúng ta sẽ thảo ra phải là một bản Hiến pháp phát huy cái tinh thần tiến bộ của Hiến pháp năm 1946, đồng thời phải phản ánh đầy đủ tình hình thực tế của chế độ ta... Nó sẽ là bản Hiến pháp của một nước dân chủ nhân dân tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Nó phải là một bản Hiến pháp đảm bảo được quyền tự do dân chủ cho các tầng lớp nhân dân”⁷. Thực chất điều mà Hồ Chí Minh nói là “tinh thần tiến bộ của Hiến pháp năm 1946” và “phản ánh đầy đủ tình hình thực tế của chế độ ta”, đó chính là tinh thần của chế độ dân chủ, cán bộ là công bộc của dân, phục vụ tận tụy cho nhân dân.

Trong chế độ dân chủ, nền hành chính là phương thức kết nối, gắn bó mật thiết giữa Chính phủ với nhân dân. Bàn về mối quan hệ này, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường”⁸. Một khi xác lập được mối quan hệ này, đó thực sự là nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiệu quả, cán bộ không chỉ là thực hiện thuần túy công việc hành chính, kỹ thuật hành chính mà cao hơn là cầu nối chính trị giữa Đảng, Chính phủ với nhân dân. Cán bộ “là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng”⁹. Những yêu cầu của Người về nhiệm vụ, công việc của cán bộ hành chính được thể hiện đầy đủ trong tinh thần của các bản Hiến pháp Việt Nam, từ *Hiến pháp* năm 1946 cho đến *Hiến pháp* năm 2013.

Thứ hai, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức hành chính thấm nhuần đạo đức cách mạng, thạo nghiệp vụ, giỏi chuyên môn

Để xây dựng một nền hành chính phục vụ nhân dân, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng xây dựng, đào

tạo đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính nhà nước thấm nhuần đạo đức cách mạng, phải thạo nghiệp vụ, giỏi chuyên môn, làm việc gì tinh thông việc đó. Người cũng thấy trước được những khó khăn mà chúng ta sẽ vấp phải khi nắm quyền, thực thi quyền lực Nhà nước, đó là “chưa quen với kỹ thuật hành chính”¹⁰. Người yêu cầu mỗi cán bộ phục vụ trong nền hành chính dân chủ phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, kiên quyết chống bệnh kiêu ngạo và quan liêu; có can đảm sửa chữa khuyết điểm trên tinh thần yêu nước, yêu nhân dân sâu sắc.

Tháng 10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết “Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng” căn dặn cán bộ làm việc trong Ủy ban hành chính khi giải quyết mọi công việc hành chính cho dân phải luôn nhớ rằng “các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật”¹¹. Hồ Chí Minh là một tấm gương điển hình về phục vụ nhân dân. Là Chủ tịch nước, Người sẵn lòng tiếp chuyện bà con, đủ mọi tầng lớp, thành phần khác nhau trong xã hội; dặn bà con báo trước để Người sắp xếp thời gian thích hợp cho bà con “khỏi phải chờ đợi mất công”¹². Việc tiếp nhận nguyện vọng và giải quyết công việc hành chính cho nhân dân, không để nhân dân mất công chờ đợi là một đạo đức hành chính, đạo đức công vụ tối thiểu của nền hành chính hiện đại mà cao hơn là một niềm tin chính trị vào chế độ dân chủ mới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ phục vụ trong nền hành chính dân chủ phải thường xuyên học tập trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ để không ngừng tiến bộ. Đó là phải am hiểu chính trị, thông hiểu chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cán bộ hành chính phải nắm vững chủ trương, chính sách, pháp luật để

hướng dẫn nhân dân thực hiện, thi hành đúng. Mọi sự trì trệ, ách tắc trong nền hành chính cũng xuất phát từ chỗ nhân dân chưa hiểu về chủ trương, đường lối và chính sách, pháp luật khi tham gia vào nền hành chính. Muốn vậy, phải thực hành dân chủ cho dân, làm cho nhân dân hiểu về quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm; gắn quyền lợi với nghĩa vụ của người dân. Hồ Chí Minh phê phán các cán bộ chỉ biết dùng mệnh lệnh hành chính thay cho thuyết phục, giáo dục, vận động nhân dân làm cho hiệu quả công việc không cao, gây mất niềm tin của dân đối với Đảng và Chính phủ. Một khi cán bộ “thích dùng mệnh lệnh hành chính hơn là kiên nhẫn giáo dục quần chúng một cách có lý, có tình” thì “đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ có khi không thấu đến quần chúng hoặc bị thi hành lệch lạc, kết quả là đã hỏng công việc lại mất lòng người”¹³.

Thứ ba, thực hiện kỹ thuật hành chính hiện đại; cơ chế vận hành và phân cấp hành chính khoa học, phù hợp với tình hình của đất nước và thế giới

Đối với vấn đề kỹ thuật hành chính, sự phân cấp hành chính để giải quyết công việc cho nhân dân được Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng. Trong những ngày đầu của Chính phủ lâm thời, việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến kỹ thuật hành chính là vô cùng khó khăn, bởi trong đội ngũ cán bộ chưa có ai được đào tạo qua trường lớp một cách bài bản mà chủ yếu là bằng con đường tự học tập, tự tìm tòi nghiên cứu trên tinh thần cách mạng, yêu nước, thương dân. Để khắc phục tình trạng “chưa quen với kỹ thuật hành chính”, Hồ Chí Minh đã khuyên cán bộ bằng cách “vừa làm vừa học, vừa học vừa làm”¹⁴. Chính quyền phải chọn cán bộ hành chính công tâm, khách quan, hội đủ các phẩm chất của đạo đức của người cách mạng, Người nói: “Các Ủy ban nhân dân làng, phủ là hình thức Chính phủ địa phương, phải chọn trong những người có công tâm, trung thành, sốt sắng với quyền lợi dân chúng,

có năng lực làm việc, được đông đảo dân làng tín nhiệm”¹⁵. Người luôn nhắc nhở cán bộ phải “guồng mầu, chí công vô tư, cần kiệm liêm chính, hết lòng vì dân, thực hành dân chủ, làm tròn công việc, tham gia lao động, luôn luôn rèn luyện lập trường, tư tưởng và đạo đức cách mạng, đi sâu vào nghiệp vụ, kỹ thuật”¹⁶. Như vậy, sẽ khắc phục được nhược điểm để từng bước trưởng thành trong công việc.

Hồ Chí Minh đã đưa ra những quan điểm về xây dựng nền hành chính nhà nước lấy lợi ích nhân dân làm mục tiêu hoạt động. Trong thực tiễn lịch sử, từ Ủy ban hành chính cấp kỳ, đến cấp tỉnh, huyện và xã có chức năng quyền hạn rất cụ thể. Ủy ban hành chính là cơ quan thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, là một bộ phận của chính quyền nhân dân địa phương, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương. Đội ngũ công chức của nền hành chính quốc gia đã đem lại hình ảnh rất mới mẻ về một bộ máy hành chính dân chủ, hiện đại.

Nền hành chính trong chế độ dân chủ mà Hồ Chí Minh xác lập không chỉ có ý nghĩa pháp lý quốc tế, mà còn thể hiện bản chất tốt đẹp và tính hiệu quả của nền hành chính XHCN. Đó là bộ máy hành chính kiên quyết chống các căn bệnh cố hữu do chủ nghĩa cá nhân đẻ ra như “tư túng, trái phép, cậy thế, hủ hóa, kiêu ngạo”, một thể chế hành chính thực sự khoa học, cán bộ hành chính thạo nghiệp vụ, giỏi chuyên môn, làm việc tinh thông để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp cách mạng mới.

1, 2, 3, 8, 10, 11, 12, 14, 15. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 3, 187, 7, 64, 6, 64-65, 9, 6, 21

4, 5, 6. *Hiến pháp Việt Nam (năm 1946, 1959, 1980, 1992 và Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 1992)*, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 38, 20, 20-21

7. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 10, tr. 510

9. *Sđđ*, T. 5, tr. 309

13, 16. *Sđđ*, T. 14, tr. 29, 234.